

Số: 267/KH-UBND

Yên Châu, ngày 19 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện Yên Châu năm 2022

Thực hiện Công văn số 1424/SLĐTBOXH ngày 11/10/2021 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về việc xây dựng kế hoạch Năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2022.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội, từng bước nâng cao mức sống và chất lượng sống cho hộ nghèo, cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, khuyết tật; giảm dần khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống các khu vực, các địa phương và các nhóm dân cư; từng bước xã hội hóa công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên phạm vi toàn huyện.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội. Huy động thêm nguồn lực và chịu trách nhiệm về sử dụng nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội đúng mục đích, đạt kết quả, tránh thất thoát, lãng phí.

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội tại cơ sở. Kịp thời thông tin, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội theo đúng quy định; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ giảm nghèo, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã, bản đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin, việc làm.

- Gắn mục tiêu của chương trình giảm nghèo với mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm bình quân 3% năm; tỷ lệ hộ nghèo bình quân của 10 xã khu vực 3 giảm 3-4%/năm.

- 100% người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ cấp theo quy định. 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp hoặc cung cấp, tiếp cận dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp, kịp thời.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất.

- 100% học sinh thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số, học sinh thuộc đối tượng được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Hỗ trợ 158 hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo 20 - 22% (tương ứng với 0,61%/năm).

- Tỷ lệ lao động được chuyển giao khoa học kỹ thuật từ 55 - 60% (tương ứng với 2,9%/năm).

- Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội 20% (tương ứng với 2,74%/năm).

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95,0%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin đạt 97,1%. Phần đầu trên 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc dựa vào cộng đồng.

- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 93%.

- 100% xã có mạng lưới trường Mầm Non, Tiểu học và Trung học cơ sở.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, thị trấn, bản, tiểu khu được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo và rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

- Thực hiện hỗ trợ phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cho các xã; hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho hộ nghèo thuộc dân tộc ít người, hộ nghèo sống ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới theo quy định.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

Triển khai các chương trình, chính sách giảm nghèo: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; Hỗ trợ đào tạo; hỗ trợ đào tạo nghề và xuất khẩu lao động; Tín dụng ưu đãi; Trợ giúp pháp lý; các chính sách hỗ trợ hộ nghèo; hộ cận nghèo...

2. Phạm vi

Triển khai phạm vi trên toàn huyện, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho xã, bản đặc biệt khó khăn; bản, xã dự kiến thoát bản đặc biệt khó khăn, xã xây dựng nông thôn mới.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng; đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng Nhà nước chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công và gia đình người có công. Bảo đảm người có công và gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ về: y tế, tín dụng ưu đãi, tiền điện, giáo dục - đào tạo, trợ giúp pháp lý,... cho đối tượng người nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công, người sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện hỗ trợ đột xuất về lương thực cứu đói, đảm bảo không có người dân nào bị thiếu đói do thiếu lương thực. Khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai, ảnh hưởng sự cố môi trường; hỗ trợ di dời khỏi vùng nguy hiểm do thiên tai, ảnh hưởng sự cố môi trường theo quy định.

2. Thực hiện các chính sách giảm nghèo chung

2.1. Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo

- Tập trung huy động nguồn lực, tích cực triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế của huyện; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt đối với hộ nghèo, chính sách hỗ trợ phát triển, bảo vệ rừng gắn với giảm nghèo theo quy định.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng chính sách tín dụng xã hội, đặc biệt là các điểm giao dịch tại các xã, thị trấn, các Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, duy trì tăng trưởng nguồn vốn tín dụng, đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo. Gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các biện pháp, giải pháp tổ chức lại sản xuất, gắn với xây dựng nông thôn mới.

2.2. Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch - vệ sinh môi trường, thông tin, việc làm)

- Gắn thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn với việc củng cố, cải thiện hệ thống cơ sở vật chất trường lớp học và đội ngũ giáo viên. Duy trì và phát triển hệ thống trường nội trú, bán trú, tạo điều kiện học tập thuận lợi cho con em các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng. Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu y tế - dân số và chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt tỷ lệ 95,0% người dân có thẻ bảo hiểm y tế; thực hiện kịp thời việc lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện được ngân sách hỗ trợ mức đóng. Thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường cho nhân dân, duy trì thường xuyên các phong trào vệ sinh môi trường tại các vùng nông thôn. Huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ về nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và người nghèo ở vùng khó khăn, đảm bảo dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh.

- Huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo có thành viên thuộc chính sách người có công với cách mạng, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống thông tin - truyền thông cơ sở nhằm đảm bảo thông tin về các chính sách của Đảng và Nhà nước, thông tin phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật được đưa đến phục vụ người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống loa phát thanh của các xã, thị trấn, các điểm Bưu điện văn hóa xã; các Trạm truyền thanh cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin của người dân.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo; Tích cực phối hợp tư vấn, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, đưa lao động đi làm việc ngoài tỉnh.

3. Thực hiện các chính sách giảm nghèo đặc thù

3.1. Chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã, bản đặc biệt khó khăn

- Tập trung nguồn vốn đảm bảo tiến độ cho các công trình hoàn thành và chuyển tiếp, nhất là các công trình giao thông nông thôn, công trình thủy lợi để phục vụ sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư cho các xã trong kế hoạch hoàn thành, đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2022. Gắn việc thi công, xây dựng các công trình với tạo việc làm tại chỗ cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp chủ đầu tư cho cấp xã, gắn với trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện. Khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân dân cộng đồng tham gia vào các khâu: xây dựng kế hoạch, xác định đầu điểm công trình và tổ chức thi công, xây dựng công trình; vận động nhân dân đóng góp kinh phí, vật liệu và công lao động để xây dựng các công trình.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình đã được xây dựng theo quy định, đảm bảo các công trình phát huy hiệu quả, qua giúp cho hộ nghèo, cận nghèo và cộng đồng dân cư được hưởng lợi từ các công trình để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, thoát nghèo.

3.2. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo

- Thực hiện kịp thời, có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*nông, lâm nghiệp, thủy sản*) phù hợp với điều kiện thực tế, quy hoạch ngành nghề của địa phương và nhu cầu, nguyện vọng của người dân; ưu tiên hỗ trợ đối với hộ nghèo có thành viên thuộc chính sách người có công với cách mạng trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ đa dạng các hình thức tạo sinh kế cho người nghèo và cộng đồng phù hợp với phong tục, tập quán địa phương, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các chính sách tín dụng ưu đãi, nguồn lực, thị trường. Quan tâm thực hiện chuyển giao, áp dụng các tiến bộ khoa học vào quá trình sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Tiếp tục nhân rộng các dự án, mô hình giảm nghèo có hiệu quả, chú trọng các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa các hộ gia đình với doanh nghiệp, Hợp tác xã.

3.3. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông để góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo, huy động nhiều nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho người nghèo theo kế hoạch, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

3.4. Chính sách nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tăng cường công tác giám sát, đánh giá Chương trình giảm nghèo

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt là các xã, bản đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, phản ánh đúng thực trạng nghèo của huyện. Áp dụng công nghệ thông tin trong rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; từng bước khai thác có hiệu quả thông tin trong phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ công tác quản lý, điều hành ở các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chương trình giảm nghèo.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cùng các nhiệm vụ phát triển phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Chỉ đạo các cấp, các ngành gắn việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội với việc thực hiện các nhiệm vụ của ngành, địa phương, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến tạo sinh kế, phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, cận nghèo.

3. Tập trung tuyên truyền sâu rộng về các tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hộ nghèo, cận nghèo vừa là chủ thể, vừa là đối tượng và người được hưởng lợi từ các chương trình, chính sách giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo.

4. Phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua trong cộng đồng xã hội, chung tay hỗ trợ thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhận giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo để vươn lên thoát nghèo bền vững.

5. Quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp ủy, chính quyền cơ sở và sự tham gia giám sát của các tổ chức chính trị, xã hội và người dân tại cơ sở trong việc thực hiện chương trình, mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước giao hàng năm;
- Nguồn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội;
- Kinh phí đóng góp từ cộng đồng và người dân được thụ hưởng dự án; nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn huy động hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Kế hoạch.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì thẩm định, trình UBND huyện giao vốn sự nghiệp thực hiện chương trình giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.
- Phối hợp kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án, báo cáo cơ quan quản lý Chương trình.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, ưu tiên các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; thực hiện việc lồng ghép các mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới với chương trình giảm nghèo.
- Phối hợp kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

4. Phòng Dân tộc

- Chủ trì phối hợp tham mưu, đề xuất thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Phối hợp kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

5. Trung tâm Truyền Thông - Văn hóa

- Tăng cường công tác truyền thông về các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Phối hợp kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

6. Nhiệm vụ của các cơ quan liên quan

- Tham gia triển khai nội dung Kế hoạch trong phạm vi và nội dung nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý; chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển của đơn vị.

- Tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ sở trong tổ chức thực hiện.

7. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc phối hợp với chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình giảm nghèo. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tham gia Chương trình giảm nghèo, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới; chủ trì triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo trong hội viên, đoàn viên nghèo.

- Tham gia huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo trong lao động sản xuất, cải thiện nhà ở, chăm sóc, giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chương trình, dự án giảm nghèo, đặc biệt quan tâm việc tuyên truyền, giáo dục về kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho người nghèo; tuyên truyền về các chủ trương, chính sách giảm nghèo, tổ chức đối thoại chính sách với người dân.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, đề ra các giải pháp giảm nghèo cụ thể đến từng bản; nắm chắc thực trạng nghèo, đặc biệt là nguyên nhân dẫn đến nghèo và đặc điểm thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ thích hợp.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các dự án, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, dự án giảm nghèo. Thường xuyên rà soát, nắm chắc đời sống nhân dân, hỗ trợ kịp thời cho các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ gặp rủi ro.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảm nghèo tại cơ sở, kịp thời chỉ đạo, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội năm 2022, UBND huyện trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai Kế hoạch đúng tiến độ,

đảm bảo hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện với UBND huyện(*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*)./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH (b/c);
- Ban Thường vụ huyện ủy ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch các PCT UBND huyện;
- CV VP HĐND-UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan đơn vị có liên quan;
- Ban BT công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, LĐT BXH, Dũng.....bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vì Văn Ngọc